TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 03/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang – Cán bộ hưu trí thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Võ Công Hòa – Nguyên Phó Bí thư huyện Đoàn huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Băng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST – HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh T (tên gọi khác: Đinh H), sinh năm 1999, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh L, sinh năm 1973 và bà Đinh B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 10/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến nay. Có mặt.

2. Kpui T, sinh ngày 16/01/1998, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Kpuih D, sinh năm 1970 và bà Kpuih G, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

3. Đinh S, sinh ngày 28/11/1998, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Y, sinh năm 1977 và bà Đinh B, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ; tiền

án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

4. Đinh X, sinh ngày 31/12/2000, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông S, sinh năm 1954 và bà Đinh A N, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: 01; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

5. Rmah Y, sinh ngày 05/3/2001, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Siu V, sinh năm 1978 và bà Rmah H'C, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

6. Đinh A L, sinh ngày 05/12/1999, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng T, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh D, sinh năm 1968 và bà Đinh K, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

7. Đinh Đ, sinh ngày 02/02/1999, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng T, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh T, sinh năm 1976 và bà Đinh P, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: 01; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

8. Siu B, sinh ngày 10/9/1995, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng H, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Siu H, sinh năm 1972 và bà Rơ Lan S, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. Có mặt.

9. Đinh Y, sinh ngày 05/4/2002, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh P (đã chết) và bà Đinh X, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Rah Lan T, sinh ngày 05/5/2002, tại Chư Sê, Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Rah Lan T, sinh năm 1978 và bà Ksor H'T, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa các bị cáo Rmah Y, Đinh S, Đinh X, Siu B:* Bà Trang Thị Thùy D, sinh năm 1975; Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh Đ, Đinh A L, Đinh Y, Rah Lan T:* Ông Thiều Hữu M, sinh năm 1975; Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh X*: Ông S, sinh năm 1954 và bà Đinh A, sinh năm 1965; Đều trú tại: Làng D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rmah Y*: Ông Siu V, sinh năm 1978 và bà Rmah H'C, sinh năm 1979; Đều trú tại: Làng H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Y*: Bà Đinh X, sinh năm 1970; trú tại: Làng T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rah Lan T*: Ông Rah Lan T, sinh năm 1978 và bà Ksor H'T, sinh năm 1982; Đều trú tại: Làng T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

- Ông Đinh S, sinh năm 1954; trú tại: Làng D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Kpuih T, sinh năm 1995; trú tại: Làng A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Siu HL, sinh năm 1972; trú tại: Làng H, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đinh D, sinh năm 1988; trú tại: Làng D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đinh T, sinh năm 1976; trú tại: Làng T, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3.10. Người phiên dịch tiếng Ja Rai và tiếng Ba Na: Bà Nay H'Chiêm; công tác tại: Trung tâm y tế huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/01/2018, sau khi Đinh T (Sinh năm: 1999, HKTT: Làng T, xã A Yun, huyện C), Siu B (Sinh năm: 1995, HKTT: Làng H, xã A Yun, huyện C), Đinh S (Sinh năm: 1998, HKTT: Làng D, xã B, huyện C), Kpuih T (Sinh năm: 1998, HKTT: Làng A, xã B, huyện C), Đinh X (Sinh năm: 2000, HKTT: Làng D, xã B, huyện C), Đinh A L (Sinh năm: 1999, HKTT: Làng T, xã A, huyện C),

Đinh Đ (Sinh năm: 1999, HKTT: Làng T, xã A, huyện C), Rmah Y (Sinh năm: 2001, HKTT: Làng H, thị trấn C, huyện C), Đinh Y (Sinh năm: 2002, HKTT: Làng T, xã A, huyện C), Rah Lan T (Sinh năm: 2002, HKTT: Làng T, thị trấn C, huyện C) uống rượu tại khu vực bờ hồ A thuộc Làng H, xã A, huyện C xong, lúc này Đinh T nói với tất cả: *" Ở đây xe ô tô chở cát nhiều làm hư đường, bây giờ đi chặn xe ô tô chở cát lấy tiền mua mồi nhậu"*, nghe vậy tất cả cùng đồng ý. Lúc này, X nói với T và S: *"Ra chặn xe ô tô",* lúc đó anh Dương Văn T (sinh năm: 1978, Đăng ký NKTT: Tổ 3, thị trấn C, huyện C) điều khiển xe ô tải BKS: 81C1 – 4263, chở cát lưu thông hướng từ xã A đến thị trấn C; khi đi ngang qua, T, T, Y mỗi người cầm 01 con dao, tất cả 10 người đi trên 04 xe mô tô đuổi theo xe ô tô của anh T, lúc này 04 xe mô tô vượt lên phía trên đầu xe ô tô, khoảng 03 - 05m, dừng chắn ngang trước xe ô tô, các đối tượng hô hào không cho xe chạy qua, giơ dao đe dọa, T đi lại sát đầu xe ô tô, dùng dao rựa giơ về hướng cabin đe dọa anh T và nói: "*xuống xe",* T, Y mỗi người cầm một con dao giơ dao đe dọa, các đối tượng còn lại đứng chắn trước đầu xe ô tô, S trèo lên phía bên tài xế, nói: *"xuống xe đưa tiền đi*", lúc này cả bọn ở dưới cùng hô: "*xuống xe đưa tiền đi*", anh T sợ bị đánh, đập phá xe ô tô nên lấy 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) đưa cho S, sau khi lấy tiền, cả bọn lên xe mô tô bỏ đi và sử dụng số tiền vừa chiếm đoạt được để tiêu xài.

Ngay sau khi nhận tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê tiến hành điều tra, đồng thời vận động các đối tượng T, X, T, S, B, T, Y, A L, Đ, Y đến Công an xã A đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi vi phạm và giao nộp: Số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng), 03 (Ba) con dao, 04 (Bốn) xe mô tô (gồm xe mô tô BKS 81P1-227.47; 81P1-226.49; 81P1- 180.41; 81 P1- 210.30).

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao (loại dao bầu), chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ được bọc kim loại hai đầu cán dao, lưỡi dao bàng kim loại dài 32,5cm; 01(một) con dao (loại dao rựa) dài 53cm, cán dao làm bằng tre dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm; 01 (một) con dao (loại dao thái lan) chiều dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại 12cm là của gia đình ông Siu HL (sinh năm: 1972, trú tại Làng H, xã A, huyện Chư Sê là cha đẻ của Siu B). Siu B đem theo sử dụng để thịt cá làm mồi nhậu và chặt củi để nướng cá. Sau đó các bị cáo sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi Cướp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Đây là công cụ dùng để các bị can phạm tội là vật chứng của vụ án. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê chuyển vật chứng của vụ án sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê để quản lý, bảo quản và thi hành theo bản án.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Trắng Đen Đỏ, biển số: 81P1-226.49, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là anh Đinh D (sinh năm: 1988, trú tại Làng D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai).

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại WinNer, màu sơn Xanh, biển số: 81P1-227.47, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là ông Siu HL (sinh năm: 1972, trú tại Làng H, xã A, huyện C,tỉnh Gia Lai).

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Xanh Đen, biển số: 81P1-180.41, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là ông Đinh T (sinh năm: 1976, trú tại Làng T, xã A Yun, huyện C, tỉnh Gia Lai).

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Trắng Đỏ, biển số: 81P1-210.30, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là anh Kpuih T (sinh năm: 1995, trú tại Làng A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai).

- Đối với số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là anh Dương Văn T (sinh năm: 1978, Đăng ký NKTT: Tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai).

Về dân sự: Anh Dương Văn T đã nhận số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê. Ngày 03/5/2018, ông Đinh S là cha của bị cáo Đinh X đã bồi thường cho người bị hại là anh T số tiền 1.500.000 đồng (gồm 210.000 đồng là anh T bị thiệt hại và 1.290.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần). Anh T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKS ngày 08/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Đinh A L, Đinh Đoan, Siu B, Đinh Y, Rah Lan T về tội *"Cướp tài sản"* theo khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh T từ 5 đến 6 năm tù. Bị cáo Kpui T từ 4 đến 5 năm tù. Bị cáo Đinh S từ 4 đến 5 năm tù. Bị cáo Đinh A L từ 4 đến 5 năm tù. Bị cáo Đinh Đ từ 4 đến 5 năm tù. Bị cáo Siu B từ 4 đến 5 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh X từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo Rmah Y từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 91, 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Y từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo Rah Lan T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị chấp nhận đơn xin miễn án phí cho các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh A L, Đinh Đ, Đinh Y. Buộc các bị cáo Rah Lan T, Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Siu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến:

Thống nhất với quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của mức hình phạt mà Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn án phí cho các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh A L, Đinh Đ, Đinh Y.

Những người tham gia tố tụng khác như: Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia phiên tòa khác có mặt tại phiên tòa không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào lúc 17 giờ, ngày 07/01/2018 tại đường nhựa liên xã thuộc địa phận làng H, xã A, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, Đinh T đã rủ Kpuih T, Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Siu B, Đinh Đ, Đinh A L, Rah Lan T và Đinh Y đi chặn xe tải xin tiền. Các bị cáo đã chặn xe ô tô tải BKS 81C- 4263 do anh Dương Văn T điều khiển, bị cáo T đi lại sát đầu xe ô tô, dùng dao rựa giơ về hướng cabin đe dọa anh T và nói: "xuống xe", T, Y mỗi người cầm một con dao giơ dao đe dọa, các đối tượng còn lại đứng chắn trước đầu xe ô tô, S trèo lên phía bên tài xế, nói: "xuống xe đưa tiền đi", lúc này cả bọn ở dưới cùng hô: "xuống xe đưa tiền đi", anh T sợ bị đánh, đập phá xe ô tô nên lấy 340.000 đồng đưa cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là sử dụng hung khí nguy hiểm đe dọa ngay tức khắc để buộc bị hại phải đưa tiền. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "Sử dụng phương tiện nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với

tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia mang tính chất đồng phạm, nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm giữa các bị cáo mà các bị cáo chỉ cùng nhau rủ rê thực hiện tội phạm; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau và được phân hóa như sau:

Đinh T là người khởi xướng, rủ rê và cùng đồng bọn thực hiện hành vi cướp tài sản, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này và phải chịu hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi đã gây ra.

Đối với Kpuih T, Đinh S, Rmah Y và Rah Lan T là đồng phạm giữ vai trò tham gia tích cực. Các bị cáo Kpuih T, Rmah Y và Rah Lan T đã sử dụng 03 con dao để đe dọa, uy hiếp tinh thần ngay tức khắc để Đinh S lấy tiền của người bị hại. Đối với Đinh X, Siu B, Đinh Đ, Đinh A L, Đinh Y là đồng phạm giữ vai trò giúp sức, với hành vi cùng chặn xe tải, la hét, hô hào nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại để đồng bọn cướp tài sản. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù Đinh T có hành vi rủ rê xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, tuy nhiên bị cáo không biết các bị cáo Đinh X, Rmah Y, Rah Lan T và Đinh Y là người chưa đủ 18 tuổi vì đây là lần đầu tiên bị cáo đi chơi chung với các bị cáo này, nên bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự khi lượng hình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã nộp lại số tiền chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; riêng bị cáo Đinh X có cha ông Đinh S đã bồi thường cho người bị hại là anh T số tiền 1.500.000 đồng (gồm 210.000 đồng là anh T bị thiệt hại và 1.290.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần). Dó đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với bị cáo Đinh X, Rmah Y khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, Đinh Y, Rah Lan T khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế nên cần áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, giúp họ nhận thức được lỗi của mình và sửa chữa để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội trong tương lai, đồng thời thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Pháp luật Việt Nam.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Đinh A L, Đinh Đoan, Siu B, Đinh Y, Rah Lan T có hành vi cướp tài

sản với mục đích thu lợi bất chính, nhưng xét các bị cáo phạm tội không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) con dao (loại dao bầu), chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ được bọc kim loại hai đầu cán dao, lưỡi dao bàng kim loại dài 32,5cm. 01(một) con dao (loại dao rựa) dài 53cm, cán dao làm bằng tre dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm. 01 (một) con dao (loại dao thái lan) chiều dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại 12cm là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi Cướp tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Trắng Đen Đỏ, biển số: 81P1-226.49, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là anh Đinh D là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại WinNer, màu sơn Xanh, biển số: 81P1-227.47, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là ông Siu HL là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Xanh Đen, biển số: 81P1-180.41, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là ông Đinh T là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số: 81P1-210.30, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là anh Kpuih T là phù hợp nên miễn xét.

- Đối với số tiền 130.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là anh Dương Văn T là phù hợp nên miễn xét.

[7] Về dân sự: Miễn xét.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh A L, Đinh Đ, Đinh Y có đơn xin miễn án phí. Xét các bị cáo này là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hiện đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ, do đó Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh A L, Đinh Đ, Đinh Y. Buộc các bị cáo Rah Lan T, Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Siu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Đinh A L, Đinh Đoan, Siu B, Đinh Y, Rah Lan T phạm tội "Cướp tài sản".

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2018.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm.

Xử phạt:

- Bị cáo Kpui T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

- Bị cáo Đinh S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

- Bị cáo Đinh A L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

- Bị cáo Đinh Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

- Bị cáo Siu B 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 54, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Đinh X 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

- Bị cáo Rmah Y 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 54, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Đinh Y 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Bị cáo Rah Lan T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao bầu), chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ được bọc kim loại hai đầu cán dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 32,5cm; 01(một) con dao (loại dao rựa) dài 53cm, cán dao làm bằng tre dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm; 01(một) con dao (loại dao thái lan) chiều dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại 12cm.

(Đặc điểm các vật chứng trên theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh T, Kpui T, Đinh A L, Đinh Đ, Đinh Y.

- Buộc các bị cáo Đinh S, Đinh X, Rmah Y, Siu B, Rah Lan T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

6. Về kiến nghị: Không.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo; người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; người bị hại, có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Sỹ